UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI **SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 342 /QĐ-SDTTG	*Đồng Nai, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Thanh lý tài sản công do Sở Dân tộc và Tôn giáo quản lý, sử dụng

GIÁM ĐỐC SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần bởi các luật sau: Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản Công;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-CTUBND của Chủ tịch UBND tỉnh Đông Nai về việc Phân cấp thẩm quyền quản lý, xử lý và khai thác tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND thành phố Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Đồng Nai;

Theo đề nghị của Văn phòng Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Đồng Nai tại Văn bản số 02/VP ngày 24/8/2026 về việc đề nghị xử lý tài sản, CCDC; Chứng thư Thẩm định giá số 009/2026/091607 ngày 16/9/2026 của Công ty Cổ phần tư vấn thẩm định giá Đồng Nai;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thanh lý tài sản công do Sở Dân tộc và Tôn giáo quản lý, sử dụng, với thông tin cụ thể như sau:

1. Cơ quan có tài sản thanh lý: Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Đồng Nai.

2. Danh mục tài sản thanh lý: Theo phụ lục 01 đính kèm.

3. Lý do thanh lý: Công cụ dụng cụ đã qua sử dụng, hư hỏng không còn sử dụng được; Đủ điều thanh lý theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

4. Hình thức thanh lý:

4.1. Hình thức thanh lý: Bán theo phương thức chỉ định theo quy định tại Điều 27, Điều 31 Nghị định 186/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

- Danh mục tài sản công bán theo phương thức chỉ định: Theo phụ lục 02 đính kèm.

- Giá bán chỉ định: 3.190.000 đồng.

4.2. Hình thức thanh lý: Phá dỡ, huỷ bỏ

- Danh mục tài sản công phá dỡ, huỷ bỏ: Theo phụ lục 03 đính kèm.

- Hình thức: Sử dụng biện pháp cơ học.

5. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ thanh lý tài sản (nếu có): Thực hiện theo quy định tại điều 40 Nghị định 186/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Văn phòng Sở có trách nhiệm tổ chức thanh lý tài sản trên và báo cáo kết quả thanh lý theo đúng quy định của pháp luật của Luật đấu giá tài sản và các văn bản có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Giám đốc, các Phó giám đốc;
- Đăng Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Hoàng Cư

Phụ lục 01

DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG THANH LÝ

STT	Tên CCDC	Mã CCDC	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên giá theo sổ sách kế toán	Tình trạng
1	Bàn 70 x 140 cm, VT 3 hộc,322 gỗ ván ép	TS0055.03	2016	1	2.000.000	Hỏng, không sử dụng được
2	Bàn 70 x 140 cm, VT 3 hộc,322 gỗ ván ép	TS0055.07	2016	1	2.000.000	Hỏng, không sử dụng được
3	Bàn họp Giám đốc OVal gỗ ván ép 2mx1,2m (TS0059)	CCDC0012	2008	1	2.900.000	Hỏng, không sử dụng được
4	Bàn ghế họp hội trường oval 5100x1500x750 gỗ ván ép	TS0125	2016	1	7.400.000	Hỏng, không sử dụng được
5	Loa 3 tấc Việt Nam (TS0030)	CCDC0009	2008	1	3.100.000	Hỏng, không sử dụng được
6	Dàn âm ly Sony Tax DDK2	CCDC0008	2008	1	3.200.000	Hỏng, không sử dụng được
7	Bàn 70 x 140 cm, VT 3 hộc,322 gỗ ván ép	TS0055.01	2016	1	2.000.000	Hỏng, không sử dụng được
8	Ghế nệm xoay GĐ Hòa Phát (TS0070)	CCDC0015	2015	1	1.900.000	Hỏng, không sử dụng được
9	Bàn 70 x 140 cm, VT 3 hộc,322 gỗ ván ép	TS0055.06	2016	1	2.000.000	Hỏng, không sử dụng được
10	Bàn 70 x 140 cm, VT 3 hộc,322 gỗ ván ép	TS0055.05	2016	1	2.000.000	Hỏng, không sử dụng được
11	Bàn hội trường nhỏ (ghép thêm vào bàn lớn - TS00127) gỗ ván ép	CCDC0022	2022	1	1.300.000	Hỏng, không sử dụng được
12	Bàn 70 x 140 cm, VT 3 hộc,322 gỗ ván ép	TS0055.02	2016	1	2.000.000	Hỏng, không sử dụng được
13	Bàn 70 x 140 cm, VT 3 hộc,322 gỗ ván ép	TS0055.04	2016	1	2.000.000	Hỏng, không sử dụng được
14	Ghế nệm xoay GĐ Hòa Phát (CCDC0015)	CCDC0014	2022	1	1.900.000	Hỏng, không sử dụng được
15	Bộ bàn ghế gỗ quỳnh tiếp khách	TS0045.02	2018	1	6.200.000	Hỏng, không sử dụng được
16	Bàn hội trường nhỏ (ghép thêm vào bàn lớn - TS00126) gỗ ván ép	CCDC0021	2022	1	1.300.000	Hỏng, không sử dụng được
17	Bộ bàn Ghế (Bàn gỗ ván ép, ghế nệm)	TS0082	2018	6	29.250.000	Hỏng, không sử dụng được
18	Máy in Brother 232D	GHE11	2016	1	2.390.000	Hỏng, không sử dụng được
19	Ghế gỗ 3 nan	CCDC_2019_04	2008	40	19.200.000	Hỏng, không sử dụng được
20	Ghế xoay Hòa Phát	CCDC_2019_15	2019	15	29.700.000	Hỏng, không sử dụng được
21	Âm ly	AMLI	2022	1	6.000.000	Hỏng, không sử dụng được
22	Ti vi	TSCD_2019_11	2016	1	29.700.000	Hỏng, không sử dụng được
	Cộng				**159.440.000**	

Phụ lục 02

DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG THANH LÝ - BÁN THEO PHƯƠNG THỨC CHỈ ĐỊNH

STT	Tên CCDC	Mã CCDC	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên giá theo sổ sách kế toán	Giá trị còn lại	Giá chỉ định thanh lý	Ghi chú
1	Loa 3 tấc Việt Nam (TS0030)	CCDC0009	2008	1	3.100.000		10.000	Đủ điều thanh lý theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.
2	Dàn âm ly Sony Tax DDK2	CCDC0008	2008	1	3.200.000		30.000	
3	Ghế nệm xoay GĐ Hòa Phát (TS0070)	CCDC0015	2015	1	1.900.000		10.000	
4	Ghế nệm xoay GĐ Hòa Phát (CCDC0015)	CCDC0014	2022	1	1.900.000		10.000	
5	Bộ bàn ghế gỗ quỳnh tiếp khách	TS0045.02	2018	1	6.200.000		100.000	
6	Máy in Brother 232D	GHE11	2016	1	2.390.000		30.000	
7	Ghế gỗ 3 nan	CCDC_2019_04	2008	40	19.200.000		2.800.000	
8	Ghế xoay Hòa Phát	CCDC_2019_15	2019	15	29.700.000		150.000	
9	Âm ly	AMLI	2022	1	6.000.000		30.000	
10	Ti vi	TSCD_2019_11	2016	1	29.700.000	0	20.000	
	Cộng				**103.290.000**	**0**	**3.190.000**	

Phụ lục 03

DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG THANH LÝ - HÌNH THỨC PHÁ DỠ, HUỶ BỎ

STT	Tên CCDC	Mã CCDC	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên giá theo sổ sách kế toán	Ghi chú
1	Bàn 70 x 140 cm, VT 3 hộc,322 gỗ ván ép	TS0055.03	2016	1	2.000.000	Công cụ dụng cụ đã qua sử dụng, hư hỏng không còn sử dụng được; Đủ điều thanh lý theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.
2	Bàn 70 x 140 cm, VT 3 hộc,322 gỗ ván ép	TS0055.07	2016	1	2.000.000	
3	Bàn họp Giám đốc OVal gỗ ván ép 2mx1,2m (TS0059)	CCDC0012	2008	1	2.900.000	
4	Bàn ghế họp hội trường oval 5100x1500x750 gỗ ván ép	TS0125	2016	1	7.400.000	
5	Bàn 70 x 140 cm, VT 3 hộc,322 gỗ ván ép	TS0055.01	2016	1	2.000.000	
6	Bàn 70 x 140 cm, VT 3 hộc,322 gỗ ván ép	TS0055.06	2016	1	2.000.000	
7	Bàn 70 x 140 cm, VT 3 hộc,322 gỗ ván ép	TS0055.05	2016	1	2.000.000	
8	Bàn hội trường nhỏ (ghép thêm vào bàn lớn - TS00127) gỗ ván ép	CCDC0022	2022	1	1.300.000	
9	Bàn 70 x 140 cm, VT 3 hộc,322 gỗ ván ép	TS0055.02	2016	1	2.000.000	
10	Bàn 70 x 140 cm, VT 3 hộc,322 gỗ ván ép	TS0055.04	2016	1	2.000.000	
11	Bàn hội trường nhỏ (ghép thêm vào bàn lớn - TS00126) gỗ ván ép	CCDC0021	2022	1	1.300.000	
12	Bộ bàn Ghế (Bàn gỗ ván ép, ghế nệm)	TS0082	2018	6	29.250.000	
	Cộng				**56.150.000**	